

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

**ĐỀ THI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Bậc đào tạo đại học**

**HÌNH THỨC THI: VẤN ĐÁP**

**Môn thi: Công pháp quốc tế**

**NHÓM 2**

|        |  |
|--------|--|
| Câu 1  | Trình bày định nghĩa và các đặc trưng cơ bản của luật quốc tế. (3 điểm)  |
| Câu 2  | Trình bày định nghĩa và phân loại quy phạm pháp luật quốc tế. Lấy ví dụ minh họa. (3 điểm)   |
| Câu 3  | Trình bày định nghĩa, hình thức, và phương pháp công nhận quốc gia. (3 điểm)   |
| Câu 4  | Phân tích các thể loại công nhận quốc tế và hệ quả pháp lý của hành vi công nhận quốc gia. (3 điểm)                                    |
| Câu 5  | Phân tích cơ sở và nội dung của mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia? Lấy ví dụ minh họa(3 điểm)                             |
| Câu 6  | Phân tích các dấu hiệu nhận biết một thực thể là quốc gia? (3 điểm)  |
| Câu 7  | Phân tích các loại quy phạm pháp luật quốc tế. Lấy ví dụ minh họa. (3 điểm)  |
| Câu 8  | Phân tích điểm giống và khác nhau giữa quy phạm mệnh lệnh và quy phạm tùy nghi. Lấy ví dụ minh họa. (3 điểm)                           |
| Câu 9  | Phân tích các đặc trưng cơ bản của luật quốc tế. (3 điểm)  |
| Câu 10 | Trình bày định nghĩa và các loại nguồn của luật quốc tế. (3 điểm)  |
| Câu 11 | Trình bày định nghĩa và đặc điểm của điều ước quốc tế theo quy định của luật quốc tế? (3 điểm)   |
| Câu 12 | Trình bày điểm khác biệt giữa điều ước quốc tế với thoả thuận quốc tế (được điều chỉnh bởi Luật thoả thuận quốc tế năm 2020). (3 điểm) |
| Câu 13 | Trình bày các hành vi xác nhận sự ràng buộc của quốc gia với điều ước quốc tế? (3 điểm)  |

Ghi chú: Sinh viên không được sử dụng tài liệu

|        |  |
|--------|--|
| Câu 14 | Trình bày định nghĩa và cơ sở xác định nguồn của luật quốc tế? (3 điểm)  |
| Câu 15 | Trình bày định nghĩa điều ước quốc tế và các hành vi hình thành văn bản điều ước. (3 điểm)   |
| Câu 16 | Trình bày định nghĩa điều ước quốc tế và thẩm quyền ký kết điều ước quốc tế theo quy định của Công ước Viên năm 1969 về luật điều ước quốc tế ký kết giữa các quốc gia. (3 điểm) |
| Câu 17 | Phân tích trình tự ký kết điều ước quốc tế và ý nghĩa của các bước trong quá trình ký kết điều ước quốc tế? (3 điểm)   |
| Câu 18 | Phân tích các điều kiện có hiệu lực của điều ước quốc tế.? (3 điểm)  |
| Câu 19 | Phân tích điểm khác nhau giữa điều ước quốc tế với các tuyên bố chính trị trong quan hệ quốc tế? Lấy ví dụ minh họa? (3 điểm)  |
| Câu 20 | Phân tích mối quan hệ giữa điều ước quốc tế và tập quán quốc tế? Lấy ví dụ minh họa? (3 điểm)  |
| Câu 21 | Phân tích điểm giống và khác nhau giữa điều ước quốc tế và tập quán quốc tế. (3 điểm)  |
| Câu 22 | Phân tích cách thức thực hiện điều ước quốc tế trong phạm vi lãnh thổ quốc gia. Lấy ví dụ minh họa. (3 điểm)   |
| Câu 23 | Phân tích các yếu tố cấu thành và con đường hình thành tập quán quốc tế? Lấy ví dụ minh họa. (3 điểm)  |
| Câu 24 | Phân tích và lấy ví dụ về mối quan hệ giữa nguồn cơ bản và nguồn bổ trợ của luật quốc tế? (3 điểm)   |
| Câu 25 | Trình bày định nghĩa và các đặc điểm của nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế. (3 điểm)  |
| Câu 26 | Trình bày cơ sở pháp lý, nội dung và các ngoại lệ của nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia. (3 điểm)  |
| Câu 27 | Trình bày cơ sở pháp lý, nội dung và các ngoại lệ của nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia. (3 điểm)   |
| Câu 28 | Trình bày cơ sở pháp lý, nội dung và các ngoại lệ của nguyên tắc tận tâm, thiện chí thực hiện các cam kết quốc tế (Pacta sunt servanda). (3 điểm)                                |

|        |  |
|--------|--|
| Câu 29 | Trình bày cơ sở pháp lý, nội dung và các ngoại lệ của nguyên tắc cấm đe dọa sử dụng hay sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. (3 điểm) |
| Câu 30 | Trình bày định nghĩa và đặc điểm của quốc tịch cá nhân(3 điểm)   |
| Câu 31 | Trình bày định nghĩa, cơ sở và các biện pháp bảo hộ công dân. (3 điểm)   |
| Câu 32 | Phân tích nguyên nhân, hệ quả và biện pháp giải quyết tình trạng người có hai hay nhiều quốc tịch? (3 điểm)                            |
| Câu 33 | Phân tích cơ sở và nội dung của chế độ đãi ngộ quốc gia và chế độ đãi ngộ đặc biệt. Lấy ví dụ minh họa. (3 điểm)                       |
| Câu 34 | Phân tích cơ sở và nội dung của chế độ đãi ngộ quốc gia và chế độ đãi ngộ tối huệ quốc. Lấy ví dụ minh họa. (3 điểm)                   |
| Câu 35 | Phân tích cơ sở và nội dung của chế độ đãi ngộ tối huệ quốc và chế độ đãi ngộ đặc biệt. Lấy ví dụ minh họa. (3 điểm)                   |
| Câu 36 | Phân tích sự khác nhau giữa các chế độ pháp lý dành cho người nước ngoài? Lấy ví dụ minh họa. (3 điểm)                                 |
| Câu 37 | Phân tích các cách thức hưởng quốc tịch? Lấy ví dụ minh họa? (3 điểm)  |
| Câu 38 | Phân tích nguyên nhân, hệ quả và biện pháp giải quyết tình trạng người không quốc tịch? (3 điểm)                                       |
| Câu 39 | Phân tích các trường hợp chấm dứt quốc tịch của cá nhân? Lấy ví dụ minh họa. (3 điểm)  |
| Câu 40 | Trình bày định nghĩa và các loại lãnh thổ trong luật quốc tế. (3 điểm)   |
| Câu 41 | Trình bày định nghĩa và các bộ phận cấu thành lãnh thổ quốc gia. (3 điểm)  |
| Câu 42 | Trình bày định nghĩa và các bộ phận cấu thành biên giới quốc gia. (3 điểm)   |
| Câu 43 | Trình bày định nghĩa, cách xác định và quy chế pháp lý của nội thủy. (3 điểm)  |
| Câu 44 | Trình bày định nghĩa, cách xác định và quy chế pháp lý của lãnh hải. (3 điểm)  |
| Câu 45 | Trình bày định nghĩa và cách xác định vùng tiếp giáp lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế. (3 điểm)                                      |

|        |  |
|--------|--|
| Câu 46 | Trình bày định nghĩa và cách xác định thềm lục địa theo quy định của Công ước Luật Biển năm 1982. (3 điểm)   |
| Câu 47 | Trình bày định nghĩa và quy chế pháp lý của biển quốc tế theo quy định của Công ước Luật Biển năm 1982. (3 điểm)   |
| Câu 48 | Phân tích quy chế pháp lý của lãnh hải theo quy định của Công ước Luật Biển năm 1982. (3 điểm)   |
| Câu 49 | Phân tích quy chế pháp lý của vùng tiếp giáp lãnh hải theo quy định của Công ước Luật Biển năm 1982. (3 điểm)  |
| Câu 50 | Phân tích quy chế pháp lý của vùng đặc quyền kinh tế theo quy định của Công ước Luật Biển năm 1982. (3 điểm)   |
| Câu 51 | Phân tích quy chế pháp lý của thềm lục địa theo quy định của Công ước Luật Biển năm 1982. (3 điểm)   |
| Câu 52 | Phân tích quy chế pháp lý của biển quốc tế theo quy định của Công ước Luật Biển năm 1982. (3 điểm)   |
| Câu 53 | Phân tích điểm giống và khác nhau trong quy chế pháp lý của nội thủy và lãnh hải. (3 điểm)   |
| Câu 54 | Phân tích điểm giống và khác nhau trong quy chế pháp lý của vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa theo quy định của Công ước Luật Biển năm 1982. (3 điểm) |
| Câu 55 | Phân tích các bước xác định biên giới quốc gia trên bộ. (3 điểm)   |
| Câu 56 | Phân tích điểm giống và khác nhau trong cách xác định biên giới quốc gia trên bộ và trên biển. (3 điểm)  |
| Câu 57 | Phân tích phương pháp xác định đường cơ sở thẳng, ưu điểm, hạn chế so với phương pháp đường cơ sở thông thường. (3 điểm)                                   |
| Câu 58 | Phân tích phương pháp xác định đường cơ sở thông thường, ưu điểm, hạn chế so với phương pháp đường cơ sở thẳng. (3 điểm)                                   |
| Câu 59 | Phân tích các phương thức xác lập chủ quyền quốc gia đối với lãnh thổ. (3 điểm)  |
| Câu 60 | Trình bày định nghĩa và chức năng của cơ quan đại diện ngoại giao. (3 điểm)  |
| Câu 61 | Trình bày định nghĩa và chức năng của cơ quan lãnh sự. (3 điểm)  |

|        |   |
|--------|---|
| Câu 62 | Trình bày nội dung quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao. (3 điểm)                                      |
| Câu 63 | Trình bày nội dung quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho cơ quan lãnh sự. (3 điểm)  |
| Câu 64 | Trình bày nội dung quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho viên chức ngoại giao. (3 điểm)   |
| Câu 65 | Trình bày nội dung quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho viên chức lãnh sự. (3 điểm)  |
| Câu 66 | Phân tích điểm giống và khác nhau giữa cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự. (3 điểm)                                 |
| Câu 67 | Phân tích điểm giống và khác nhau về quyền ưu đãi miễn trừ giữa cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự. (3 điểm)        |
| Câu 68 | Phân tích điểm giống và khác nhau về quyền ưu đãi miễn trừ giữa viên chức ngoại giao và viên chức lãnh sự. (3 điểm)             |
| Câu 69 | Phân tích định nghĩa và đặc điểm của tổ chức quốc tế liên chính phủ? Lấy ví dụ minh họa. (3 điểm)                               |
| Câu 70 | Phân tích điểm giống và khác nhau giữa quyền năng chủ thể luật quốc tế của tổ chức quốc tế liên chính phủ và quốc gia. (3 điểm) |
| Câu 71 | Trình bày định nghĩa và đặc điểm của hoạt động hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống tội phạm. (3 điểm)                   |
| Câu 72 | Trình bày định nghĩa và đặc điểm của dẫn độ tội phạm. (3 điểm)  |
| Câu 73 | Trình bày các nguyên tắc dẫn độ tội phạm. (3 điểm)  |
| Câu 74 | Trình bày định nghĩa và nội dung hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự. (3 điểm)   |
| Câu 75 | Phân tích các trường hợp không dẫn độ tội phạm. (3 điểm)  |
| Câu 76 | Phân tích điểm giống và khác nhau giữa tội phạm quốc tế và tội phạm có tính chất quốc tế. (3 điểm)                              |
| Câu 77 | Phân tích nội dung các nguyên tắc phân định thẩm quyền tài phán. (3 điểm)   |
| Câu 78 | Trình bày định nghĩa và đặc điểm, phân loại tranh chấp quốc tế. (3 điểm)  |
| Câu 79 | Trình bày định nghĩa và đặc điểm, phân loại cơ quan tài phán quốc tế. (3 điểm)  |
| Câu 80 | Trình bày định nghĩa và đặc điểm của Trọng tài quốc tế. (3 điểm)  |
| Câu 81 | Trình bày các vấn đề pháp lý về Tòa án Công lý quốc tế của Liên hợp quốc. (3 điểm)  |

|        |   |
|--------|---|
| Câu 82 | Trình bày các vấn đề pháp lý về Toà luật biển quốc tế. (3 điểm)   |
| Câu 83 | Trình bày cách xác định và quy chế pháp lý của Vùng – di sản chung của nhân loại. (3 điểm)                                      |
| Câu 84 | Phân tích điểm giống và khác nhau trong giải quyết tranh chấp quốc tế thông qua toà án quốc tế và trọng tài quốc tế (3 điểm)    |
| Câu 85 | Phân tích điểm giống và khác nhau giữa cơ quan tài phán quốc tế và cơ quan tài phán quốc gia. (3 điểm)                          |
| Câu 86 | Phân tích ưu, nhược điểm của phương thức giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp và thông qua bên thứ ba. (3 điểm)   |
| Câu 87 | Trình bày định nghĩa và các vấn đề pháp lý về trách nhiệm pháp lý quốc tế chủ quan. (3 điểm)                                    |
| Câu 88 | Trình bày định nghĩa và các vấn đề pháp lý về trách nhiệm pháp lý quốc tế khách quan. (3 điểm)                                  |
| Câu 89 | Trình bày định nghĩa trách nhiệm pháp lý quốc tế chủ quan và các trường hợp miễn trách nhiệm pháp lý quốc tế chủ quan. (3 điểm) |
| Câu 90 | Phân tích điểm giống và khác nhau giữa trách nhiệm pháp lý quốc tế chủ quan và trách nhiệm pháp lý quốc tế khách quan. (3 điểm) |

**TRƯỞNG BỘ MÔN**